TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 20/04/2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chau Cương;

Ông Trần Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên Tòa: ông Chau Rết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "*hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn: ông Huỳnh Ngọc C (tên gọi khác là Tám T), sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Nhà ông T mua bán tập hóa tổng hợp, từ năm 2017 ông C (Tám T) nhiều lần mua bia thiếu khi kết sổ lại còn nợ ông T là 3.000.000 đồng, sau đó ông C đem tiền trả cho tôi được hơn 2.000.000 đồng, rồi ông C tiếp tục mua bia, thức ăn nhanh còn

nợ lại là 1.800.000 đồng. Mặc khác, trong năm 2018 ông C tiếp tục nhiều lần mua bia, thức ăn nhanh còn nợ ông T 1.228.0000đ cộng sổ nợ trước 1.800.000 đồng, tổng cộng ông C còn nợ ông T là 3.028.000 đồng. Ông T nhiều lần yêu cầu ông C trả số tiền còn nợ nêu trên nhưng ông C không trả mà hẹn lần hẹn lượt, né tránh, thách thức ông T đi thưa kiện.

Nay, ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C (Tám T) phải trả số tiền còn nợ cho ông T là 3.028.000đ (ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) và ông T không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán.

2. Quá trình tố tụng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị ông ông Huỳnh Ngọc C thông qua việc niêm yết công khai về Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Huỳnh Ngọc C vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 19/01/2021, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Ngày 26/02/2021 Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai và tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung thêm chứng cứ gì mới cho Tòa án; bị đơn ông Huỳnh Ngọc C tiếp tục vắng mặt không có lý do.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân thủ theo pháp luật:*

+ Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách những người tham gia tố tụng, trong quá trình thu thập chứng cứ thì Tòa án đã áp dụng đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại phiên Tòa. Tuy nhiên, còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn cho rằng bị đơn nợ 3.200.000đồng.

Quá trình Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết đến nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn C trả tiền mua bia còn nợ là 3.200.000 đồng, nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất (ngày 26/02/2021) nguyên đơn chỉ yêu cầu sô tiền là 3.028.000 đồng, người nợ là "8 T" và bị đơn Huỳnh Ngọc C là một người tại biên bản xác minh ngày 25/3/2021.

+ Việc ông Huỳnh Ngọc C nhiều lần mua thiếu tiền bia của ông T đã được ông T ghi vào sổ nợ, kê từng khoản rõ ràng. Việc mua thiếu này ông Nguyễn Văn Bền người thường nhậu chung với ông C xác nhận. Nên xét thấy việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C trả số tiền 3.028.000 đồng mua bia thiếu là có căn cứ chấp nhận.

+ Mặc khác từ khi thụ lý vụ án, đến các trình tự thủ tục tố tụng tiếp theo điều đã được thông báo, tống đạt, niêm yết đúng quy định nhưng ông C vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc chấp nhận hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử ap dụng các Điều 430, 433, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Huỳnh Ngọc C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.028.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và nơi cư trú của bị đơn tại ấp Tân Định, xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, đối chiếu với quy định pháp luật tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều

35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toàn án nhân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Huỳnh Ngọc C đã được Tòa án tống đạt tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được thực hiện giữa bên bán ông Nguyễn Văn T với bên mua ông Huỳnh Ngọc C, việc mua bán tập hóa theo thói quen tại địa phương thì không lập thành văn bản (hợp đồng), tài sản mua bán là bia, thức ăn nhanh do hai bên tự nguyện giao kết nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định trong bộ dân sự.

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn ông T cho rằng bị đơn ông C còn nợ tiền mua bia, thức ăn nhanh với số tiền 3.028.000đ và ông T yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C trả số tiền này.

[5] Xét về chứng cứ chứng minh:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và đã cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn ông Huỳnh Ngọc C không có ý kiến bằng văn bản và không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh (nếu có) về việc chấp nhận hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

Vào ngày 25/11/2020, Tòa đã ban hành thông báo số 64/2020/TB-TA về việc yêu cầu bị đơn ông C có ý kiến bằng văn bản và cung cấp tái liệu, chứng cứ (nếu có). Theo thông báo thì Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên yêu cầu bà bị đơn ông Huỳnh Ngọc C phải có ý kiến bằng văn bản và cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan kèm theo (nếu có) để chứng minh cho sự phản đối đó có căn cứ và hợp pháp.

Bị đơn ông C mặc dù nhận được thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về việc có phản đối hay chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị đơn.

Vì vậy, nguyên đơn ông T khởi kiện là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn ông C phải trả cho T số tiền 3.028.000đ *(ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C có lỗi nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, các điều 147, 184, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T.

1. Buộc ông Huỳnh Ngọc C phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.028.000đ *(ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể tự ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Ngọc C phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số TU/2017/0009132 ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể tự ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nam Phú

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Lưu Hs + VT.